

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Hội thẩm nhân dân: bà Sùng Thị Sinh, ông Ly Mí Chả

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Đặng Bùi Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 20/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023 đối với bị cáo:

Vàng Mí S (*tên gọi khác: Không*); sinh năm 1966, tại: huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn C, thị trấn M, huyện M, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: HMông; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Chá V, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Chứ Thị M1, sinh năm 1937; Vợ: không; con: không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/6/2000 bị Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định cảnh cáo số 04/QĐ về tội Vi phạm quy định về quản lý vũ khí, phương tiện kỹ thuật, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Lan, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị hại: ông Lầu Mí P, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn C, thị trấn M, huyện M, tỉnh H. có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: ông Âu Đức Nam, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng*: Lầu Mí V1, Lầu Mí L, Lầu Thị C1, vắng mặt.

Người giám hộ cho Lầu Thị C1: bà Vàng Thị M2, có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Mua Mí C3, sinh năm 1971; trú tại: xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Vàng Mí S là người không nhà cửa, không vợ con nên vào khoảng tháng 6/2022 ông Lầu Mí P đã cho S đến ở nhà P hộ giúp việc, ăn ngủ tại nhà mình.

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/12/2022, ông P có bảo S cùng đi đến nhà ông thông gia của ông Plà Sùng Mí D (ở xã P1, huyện M) để lấy rau lợn cho gia đình ông P. Khoảng 11 giờ cùng ngày, S cùng P đi đến nhà anh D và cùng nhau đi hái rau lợn tại nương ngô nhà anh D, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì hái xong. Lúc này, gia đình ông Sùng Mí S1 (là chú ruột của Sùng Mí D, nhà ở ngay cạnh nhà D) có mời S, ông P, D và vợ của D là Sùng Thị S2 đến nhà ông S1 để ăn cơm, uống rượu. Sau đó, mọi người cùng nhau ngồi uống rượu tại nhà ông S1 đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì anh D tiếp tục mời S và ông P qua nhà ông D để uống rượu tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S say rượu nên nói lảm nhảm, sợ ảnh hưởng đến gia đình anh D nên ông P đã dùng tay kéo áo của S và bảo S say rượu rồi thì đi về nhà. Do say rượu, S bực tức nói với ông P: “ *mày có tin tao kéo, rút ruột mày ra không*”. Ông P đáp: “ *tao đưa mày đến đây mà mày còn định đánh tao à*”. Đồng thời, ông P dùng hai tay đẩy vào vai và tát 01 phát vào mặt của S. Thấy mình bị tát nên S rút trong túi ra tờ 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) cùng với mấy tờ tiền lẻ ra dọa ông P là sẽ mua xăng đốt nhà ông P. Sau đó, S đứng dậy bỏ về trước còn ông P ngồi uống thêm 01 chén rượu rồi đi rau lợn về nhà. Sau khi về đến nhà, do say rượu nên ông P đi ngủ đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tỉnh giấc. Lúc này, không thấy vợ ở nhà, lợn chưa cho ăn nên ông P đi nấu cám cho lợn ăn rồi sau đó đi nấu cơm ăn.

Về phía S, sau khi bỏ về thì S đi bộ về ngồi chơi một mình ở khu vực miếu thờ tại thị trấn Mèo Vạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S đi bộ về nhà ông P để ngủ. Khi đi đến nhà ông P, S gọi ông P mở cửa, đồng thời dùng hai tay đẩy cửa vào trong nhà. Thời gian trước khi S vào trong nhà, ông P đang nấu cơm ăn thì thấy có nhiều chuột chạy trên gác, khó chịu nên P đã lấy một con dao bầu mũi nhọn, loại một lưỡi, kích thước dài 83cm, chuôi gỗ, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 26cm, bản rộng nhất 7,2cm để đuổi chuột trên gác. Khi P cầm con dao này từ trên gác xuống đến chân cầu thang bằng gỗ thì P nhìn thấy S đẩy cửa vào nhà. Lúc này, S thấy ông P đang cầm dao trên tay, trên đầu có đội 01 đèn pin đang bật sáng. S nghĩ là ông P cầm dao để tấn công S nên S đã lao về phía ông P, tay trái tóm vào phần cán gỗ, tay phải cầm vào mũi dao nhọn để giật lấy con dao, khiến mũi dao đâm trượt qua gậy chày máu tại phần góc ngón cái bàn tay phải của S, hai người giằng co, S đẩy ông P từ gian giữa nhà đến khu vực bếp ga thì ông P bị ngã ngửa người xuống chạn bát. S giật lấy được con dao rồi dùng hai tay cầm vào phần cán gỗ giơ

lên vút 01 phát phần bản rộng của con dao theo hướng từ trên xuống làm cạnh dao trúng vào vùng cằm phía sau tai phải của ông P bị rách 01 vết thương (dài 5,3cm, rộng 0,1cm đến 0,2cm) chảy nhiều máu, S tiếp tục giơ dao lên tương tự vút phát thứ hai bản rộng trúng vào vùng góc hàm trái (phía dưới dải tai) làm bầm tím. Lúc này, ông P dùng hai tay tóm lấy được phần cán gỗ ở sát phần chuôi kim loại, mũi dao chĩa về hướng mình, ông Phừ nói: “*Ông S sao mày đánh tao*”. S trả lời: “*Mày đánh cháu gái tao nhiều lần rồi, tao phải đánh trả*” (S nhận vợ ông P là cháu vì cùng họ), đồng thời S tiếp tục giật lấy con dao giơ lên tương tự như trên vút thêm 03 phát trúng vào vùng gần đường nách của ông P làm cho ông P bị gãy hai xương sườn 8, 9. Trong lúc S đang gây thương tích cho ông P thì cháu Lâu Thị C1 (con gái ông P) đang ngủ ở giường, nghe thấy tiếng ồn ào nên đã tỉnh dậy nhìn thấy S đang cầm dao đứng cạnh gây thương tích cho bố mình nên chạy sang nhà các chú ruột là các anh Lâu Mí V1, Lâu Mí L trú cùng thôn C để báo cho các chú biết. Sau khi ông P xin S dừng đánh nữa thì S cầm con dao trên đi về phía cột nhà ở gian chính giữa bật điện và đi đến trước cửa phòng ngủ của anh Lâu Mí H1 (con trai ông P) để lấy ra 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 29cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, tại phần đầu cán dao có gắn 01 chiếc ốc cùng với long đen và 01 miếng sắt dài 1,5cm có một lỗ hình tròn, bản rộng của lưỡi dao là 3,5cm ở phía trong cửa đi ra trước cửa nhà và vút con dao cán gỗ vừa dùng để gây thương tích cho ông P ở sảnh còn con dao lấy ở bên trong cửa vào buồng ngủ của H1 thì S cầm theo mình. Thấy S ra ngoài, ông P bò ra phía sau nhà đến cạnh khu vực bếp lò nấu cơm lợn ngà người xuống cái xô, đầu úp xuống khe bếp lò. Khi S vừa vút con dao thì các anh V1, L đã chạy gần đến vị trí của S, cả hai đều gọi tên S bảo S dừng chạy, S thấy đông người nên bỏ chạy về phía đồi sau UBND thị trấn Mèo Vạc ngủ tại lán nương ngô của gia đình ông P. Khi các anh L, V1 vào nhà thì nhìn thấy ông P đang nằm bất tỉnh nên cả hai đưa ông P đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 122/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận thương tích cụ thể của ông Lâu Mí P:

- + Sẹo phần mềm vùng góc hàm trái (vùng mặt): 03%
- + Vết thương phần mềm vùng đầu, kích thước trung bình: 02%
- + Gãy xương sườn 8 bên trái: 02%
- + Gãy xương sườn 9 bên trái: 02%
- + Các tổn thương cũ: Gãy cung tiếp gò má phải; vỡ xương chẵn bên phải, cằm bên trái, xương thái dương trái; gãy gai ngang bên trái L1, L2, L3, L4; gãy gai sau L3, gãy đầu xương cánh tay phải; gãy xương sườn 10 bên trái: Không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương (quá trình điều tra xác định là do Phừ bị tai nạn giao thông trước đó gây nên).

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **09%** (Chín phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 30/23/TC-ADN ngày 22/12/2022 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6: Dương tính.

+ ADN thu từ các mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lầu Mí P trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A5 (mẫu phết bề mặt phần lưỡi dao, mẫu phết bề mặt phần chuôi dao bằng kim loại), A6 (mẫu phết bề mặt phần cán dao và lưỡi dao) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vàng Mí S trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A5 (mẫu phết bề mặt phần cán dao bằng gỗ) có hiện diện đầy đủ các alen của Vàng Mí S và Lầu Mí P trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Kết quả thực nghiệm điều tra về vị trí, tư thế, động tác của bị cáo và kết quả xác định vị trí của những người làm chứng đều phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 được niêm phong trong một túi niêm phong, có số 2136949 bên ngoài có chữ ký, họ tên, điểm chỉ tay của các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bên ngoài túi niêm phong ghi dòng chữ “Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01” (Ký hiệu A1).

- Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02 được gói lại bằng một tờ giấy trắng, sau đó cho vào một túi niêm phong, có số 2136950 bên ngoài có chữ ký, họ tên, điểm chỉ tay của các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bên ngoài túi niêm phong ghi dòng chữ “Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02” (Ký hiệu A2).

- Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 được niêm phong trong một túi niêm phong, có số 2137000 bên ngoài có chữ ký, họ tên, điểm chỉ tay của các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bên ngoài túi niêm phong ghi dòng chữ “Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03” (Ký hiệu A3).

- 01 (một) chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu được bịt kim loại, phần gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, phần kim loại dài 22cm, có 02 thanh kim loại nhọn, được uốn cong thu tại vị trí số 04, phần cán, lưỡi dao được cuốn bằng các dải giấy niêm phong, trên mặt giấy niêm phong có các chữ ký, họ tên, điểm chỉ tay của các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bên ngoài ghi dòng chữ “Chiếc gậy gỗ thu tại vị trí số 04” (Ký hiệu A4).

- 01 (một) con dao bầu mũi nhọn, loại một lưỡi, kích thước: dài 83cm, cán gỗ, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 26cm, bản rộng nhất 7,2cm thu

tại vị trí số 06. được cuốn bằng các dải giấy niêm phong, trên mặt giấy niêm phong có các chữ ký, họ tên, điểm chỉ tay của các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bên ngoài ghi dòng chữ “Con dao thu tại vị trí số 06” (Ký hiệu A5).

- 01 (một) chiếc áo dài tay màu đen (loại áo dân tộc Hmông) mặt trước có 04 chiếc túi áo, mặt sau bám dính nhiều đất, áo đã qua sử dụng, được niêm phong trong một hộp bìa catton, tại mép của hộp bìa được dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của Công an thị trấn Mèo Vạc huyện Mèo Vạc, bên ngoài ghi dòng chữ “*Chiếc áo do ông Lầu Mí L giao nộp ngày 04/12/2022*”.

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại (loại dao 01 lưỡi) dài 29cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, tại phần đầu cán dao gắn 01 chiếc ốc cùng với long đen và 01 miếng sắt dài 1,5cm có một lỗ hình tròn, lưỡi dao có bản rộng 3,5cm được niêm phong trong một hộp bìa catton, tại các mép của hộp bìa được dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và dấu giáp lai của Công an thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, bên ngoài ghi dòng chữ “*Con dao do ông Vàng Mí S giao nộp ngày 04/12/2022*”.

Sau giám định hoàn trả mẫu niêm phong gồm một gói giấy được dán bản giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện Pháp y quốc gia, bên trong có:

- Một dao nhọn dài 83cm. Ký hiệu: V30A5_23.

- Một con dao nhọn dài 29cm. Ký hiệu: V30A6_23.

Việc bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại Lầu Mí P thấy S là người không vợ con, nhà cửa, tài sản gì nên ông P không yêu cầu S phải bồi thường bất cứ khoản gì cho sức khỏe của P.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vàng Mí S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSMV ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Mí S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vàng Mí S phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) con dao nhọn dài 29cm. Ký hiệu V39A6_23

+ 01 (một) chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu được bịt kim loại, phần gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, phần kim loại dài 22cm, có 02 thanh kim loại nhọn, được uốn cong thu tại vị trí số 04.

+ 01 (một) chiếc áo dài tay màu đen (loại áo dân tộc Hmông) mặt trước có 04 chiếc túi áo, mặt sau bám dính nhiều đất, áo đã qua sử dụng.

+ 01 (một) con dao nhọn dài 83cm, đã qua sử dụng. Ký hiệu V30A5_23.

Về dân sự: không đề cập.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí HSST cho bị cáo Vàng Mí S.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do khi bước vào nhà, lúc này vẫn còn rượu trong người thấy Lầu Mí P đang cầm con dao bầu mũi nhọn chĩa về phía mình, nghĩ là P dùng con dao đó để tấn công mình nên S đã giằng co giật lấy con dao P đang cầm và gây thương tích cho P chứ không có động cơ, mục đích gì khác, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, không có ý kiến gì thêm.

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không lấy lại đồ vật đã thu giữ (dao, gậy, áo).

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: về cơ bản nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, do trước đó bị cáo và bị hại đều đã uống rượu say, ở nhà Sùng Mí D bị hại có hành động kéo áo, dùng tay và tát vào mặt bị cáo; vì không có chỗ ngủ nên bị cáo về nhà bị hại ngủ, do say rượu nên khi thấy ông P cầm dao bị cáo nghĩ ông P tấn công mình nên lao vào giật lấy dao và gây thương tích cho bị hại. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 tháng tù. Về dân sự tôn trọng ý kiến của bị hại, đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật về tội danh và khung hình phạt: điểm a khoản 1 điều 134 BLHS, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Nhất trí với ý kiến của bị hại, việc bồi thường thiệt hại không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng: bị cáo ân hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo

Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng Mí S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y về ADN số 30/23/TC-ADN ngày 22/12/2022 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận giám pháp y thương tích số 122/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2022 tại nhà của ông Lầu Mí P thuộc thôn Chủng Pả A, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, do mâu thuẫn nhỏ và hiểu nhầm, Vàng Mí S đã dùng bản rộng của một con dao bầu mũi nhọn, loại dao một lưỡi dài 83cm cả cán, cán được làm bằng gỗ có đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 7,2cm vọt về phía Lầu Mí P trúng vào vùng đầu và vùng lưng của ông P, gây thương tích cho ông Lầu Mí P với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm), chứ không có động cơ, mục đích gì khác. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Mí S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Mí S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, đi ngược lại những quy tắc ứng xử của xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật. Bị cáo không có không nhà cửa, không vợ con. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo S thường xuyên uống rượu say, có lúc cầm theo dao, gây dọa nạt người dân trong thôn, đã gây thương tích cho ông Lầu Mí P, ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên người dân trong thôn đề nghị xử lý nghiêm bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo Vàng Mí S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội và cũng để phòng ngừa loại tội phạm chung.

[5] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội với lỗi cố ý và một mình trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vụ án không có đồng phạm khác.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vàng Mí S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (Người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vàng Mí S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[11] Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì, HĐXX không đề cập.

[13] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS.

[14] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Mí S phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Vàng Mí S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/12/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Vàng

Mí S với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao nhọn dài 29cm. Ký hiệu V39A6_23

- 01 (một) chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu được bịt kim loại, phần gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, phần kim loại dài 22cm, có 02 thanh kim loại nhọn, được uốn cong thu tại vị trí số 04.

- 01 (một) chiếc áo dài tay màu đen (*loại áo dân tộc Hmông*) mặt trước có 04 chiếc túi áo, mặt sau bám dính nhiều đất, áo đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao nhọn dài 83cm, đã qua sử dụng. Ký hiệu V30A5_23.

(*Đặc điểm chi tiết của các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*).

4. *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì, HĐXX không xem xét.

5. *Án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1, 2 Điều 12; 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

